TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc** ----------

Bản án số: 57/2023/ST – HNGĐ
Ngày 09 tháng 5 năm 2023
"V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Doãn Quỳnh và bà Nguyễn Thị Minh Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh T – Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST – HNGĐ ngày 31/3/2023 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 19/4/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Lê Thị H – Sinh năm: 1985**

Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An**;** Hiện nay trú tại: Xóm 1, xã B, huyện T, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Bị đơn: Anh **Lang Văn T –** Sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị H vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2023 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị H trình bày:

Chị Lê Thị H và anh Lang Văn T kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống H phúc và sinh được 2 con chung. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa chị H và anh T

không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lang Văn T có 2 người con chung gồm Lang Văn T - Sinh ngày 21/12/2004 và Lang Thị T - Sinh ngày 21/3/2008. Nay ly hôn chị H thống nhất để 2 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Về tài sản chung và nợ: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lang Văn T vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Lang Văn T trình bày:

Anh Lang Văn T và chị Lê Thị H kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống H phúc và sinh được 02 con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã sống ly thân từ năm 2018. Hiện tại, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị H yêu cầu ly hôn thì anh T cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Lang Văn T và chị Lê Thị H có 2 người con chung gồm Lang Văn T - Sinh ngày 21/12/2004 và Lang Thị T - Sinh ngày 21/3/2008. Nay con đầu là Lang Văn T đã trưởng thành, còn con thứ 2 là Lang Thi T, năm nay học lớp 9, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, con ở với anh T nên anh T có nguyện vọng tiếp tục nuôi con. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay cháu Lang Thị T vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cháu T trình bày: Bố cháu là Lang Văn T, mẹ cháu là Lê Thị H. Nay bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố là Lang Văn T.

- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lang Văn T; Về nuôi con chung: Con đầu là Lang Văn T - Sinh ngày 21/12/2004 đã trưởng thành; Giao con chung thứ 2 Lang Thị T - Sinh ngày 21/3/2008 cho anh Lang Văn T trực tiếp

nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị H; Về tài sản chung và nợ: Không; Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" mà bị đơn cư trú xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lang Văn T kết hôn với nhau vào năm 2012 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống H phúc và sinh được 02 con chung, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình H phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị H và anh T đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó hôn nhân giữa chị H và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cũng như phù hợp với ý kiến của anh T đồng ý ly hôn với chị H.

[2.2]. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị H và anh Lang Văn T có 02 con chung là Lang Văn T - Sinh ngày 21/12/2004 và Lang Thị T - Sinh ngày 21/3/2008. Nay con đầu là Lang Văn T đã trưởng thành, nay ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi con Lang Thị T. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H cũng thống nhất để con chung cho anh T nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao con Lang Thị T - Sinh ngày 21/3/2008 cho anh Lang Văn T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các đương sự cũng như nguyện vọng của con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị H.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

- Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lang Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lang Thị T - Sinh ngày 21/3/2008 cho anh Lang Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị H.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai ngày 31/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã H, huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Lệ Hằng